

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tinh hoa văn học dân gian và các hướng ứng dụng		
Mã học phần:	71APLI40333	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71APLI40333_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đặc điểm, chức năng, cấu trúc của các thể loại văn học dân gian.	Tự luận	20%	1	2.0	PLO2/ PI 2.1
CLO 2	Vận dụng ý tưởng, phong cách thể loại văn học dân gian vào một số hướng ứng dụng trong truyền thông và nghệ thuật.	Tự luận	20%	1,2	2.0	PLO4/ PI 4.2
CLO 3	Sử dụng thành thực kỹ năng đọc và xử lý tư liệu khoa học.	Tự luận	10%	1, 2	2.0	PLO7/ PI 7.1
CLO 4	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo vào giải quyết căn bản các vấn đề văn học dân gian và ứng dụng văn học dân gian.	Tự luận	25%	2	2.0	PLO6/ PI 6.2
CLO 5	Biện giải các vấn đề văn hóa và đời sống dân gian trên tinh thần nhân văn, tôn trọng các giá trị.	Tự luận	25%	2	2.0	PLO10/ PI 10.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để

phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: Phân biệt sự khác nhau giữa thể loại Thần thoại và Cổ tích (chức năng nhận thức, kiểu nhân vật, motif đặc trưng). (4 điểm)

Câu hỏi 2:

a) Theo Anh (Chị) Truyện Thánh Gióng và Sơn Tinh Thủy Tinh thuộc thể loại nào?

Vì sao? (2 điểm)

b) Nêu một vài kết cấu xung đột của Cổ tích mà Anh (Chị) cho là tiêu biểu. (2 điểm)

c) Anh (Chị) cho biết đã xem phim hoạt hình nào của Việt Nam có đưa truyện Cổ tích hay Truyền thuyết vào. Cho một vài nhận xét. (2 điểm)

Ghi chú: Yêu cầu các luận điểm phải được lập luận chứ không kê khai để thể hiện năng lực diễn đạt. Căn cứ vào khả năng trình bày văn bản để tính điểm các mức độ: Khá, Giỏi, Yếu, Kém dù đủ ý).

____Hết____

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	- Sự khác biệt nhận thức: Thần thoại hướng tư duy nguyên thủy vào lý giải thế giới tự nhiên. Cổ tích lý giải về thân phận người bất hạnh. - Thần thoại thể hiện khát vọng chế ngự thiên nhiên. Cổ tích thể hiện khát vọng đổi đời.	2.0	
Nội dung b.	- Nhân vật không lồ là kiểu thể hiện của Thần thoại. - Nhân vật nghèo, mồ côi, xấu xí, chàng trai khỏe mạnh là kiểu nhân vật đặc trưng Cổ tích.	2.0	
Câu 2		6.0	

Nội dung a.	Truyện Thánh Gióng và Sơn Tinh Thủy Tinh thuộc thể loại Truyền thuyết. - Thánh Gióng cô đúc lịch sử chống xâm lược phương Bắc của người Việt từ xa xưa. - Sơn Tinh Thủy Tinh là cách hình tượng hóa quá trình chống thiên tai (lũ lụt) để định hình lãnh thổ, lối sống của người Việt cổ.	2.0	
Nội dung b.	Xung đột trong kết cấu cổ tích diễn ra trong phạm vi gia đình và được quy vào giá trị đạo đức, chuyển thành xung đột giữa cái thiện và cái ác hoặc giữa người giàu và người nghèo. VD: Dì ghẻ với con chồng, giữa em út với anh chị, giữa xấu và tốt, giữa thiện và ác.	2.0	
Nội dung c.	- Nêu được hoạt hình: cây khế, Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Gióng. - Có nhận xét tùy theo mức độ	0.5 1.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Hồ Quốc Hùng

TS. Hồ Quốc Hùng